

LỊCH BÁO GIẢNG

Tuần 23

Thứ	Buổi	Tiết	Tiết PPCT	Môn học	Tên bài dạy	Đồ dùng	Điều chỉnh
2	Sáng	1	23	Chào cờ			
		2	221	TV- CGD	Vần /iêm/, /iêp/, /ươm/, /uơp/.		
		3	222	TV- CGD			
		4		Âm nhạc			
	Chiều	1	45	Tự học*	TV- CGD: TH Vần /iêm/, /iêp/, /ươm/, /uơp/.		
		2	89	Toán	Vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước (tr123)		
		3		Mĩ thuật			
		4		HĐNGLL			
3	Sáng	1	223	TV- CGD	Vần /eng/, /ec/, /ong/, /oc/, /ông/, /ôc/.		
		2	224	TV- CGD			
		3		TNXH			
		4	67	Tiếng Việt*	TV- CGD: TH Vần /eng/, /ec/, /ong/, /oc/, /ông/, /ôc/.		
	Chiều	1		Thủ công			
		2	90	Toán	Luyện tập chung (tr124)		
		3	45	Toán*	TH tiết 89 Vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước		
4	Sáng	1	225	TV- CGD	Vần /ung/, /uc/, /ưng/, /ưc/.		
		2	226	TV- CGD			
		3	68	Tiếng Việt*	TV- CGD: TH Vần /ung/, /uc/, /ưng/, /ưc/.		
		4	91	Toán	Luyện tập chung (tr125)		
5	Sáng	1		Thể dục			
		2	227	TV- CGD	Vần /iêng/, /iêc/.		
		3	228	TV- CGD			
		4	69	Tiếng Việt*	TV- CGD: TH Vần /iêng/, /iêc/.		
	Chiều	1	92	Toán	Các số tròn chục (tr126)		
		2	46	Toán*	TH tiết 91: Luyện tập chung		
		3		HĐTT			
6	Sáng	1	229	TV- CGD	Vần /uông/, /uôc/, /ương/, /uơc/.		
		2	230	TV- CGD			
		3	46	Tự học*	TV- CGD: TH Vần /uông/, /uôc/, /ương/, /uơc/.		
		4		Đạo đức			
		5	23	SHTT	SHL Tuần 23		

TUẦN:23

Thứ 2 ngày 29 tháng 02 năm 20...

Tiết 1 + 2: TV – CGD

Vần /iêm/, /iêp/, /uôm/, /uôp/.

Buổi chiều

Tiết 1: Tự học*: TV – CGD

Vần /iêm/, /iêp/, /uôm/, /uôp/.

MỤC TIÊU

- Điền được Vần /iêm/, /iêp/, /uôm/, /uôp/ vào chỗ chấm đúng luật chính tả, đúng nghĩa.
- Nói được từ phù hợp với tranh.
- Viết được các vần /iêm/, /iêp/, /uôm/, /uôp/ Viết được các từ: *chiêm chiếp, nướm nượp*
- Đọc được bài đọc trang 58.

II.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>Bài tập 1: Điền vần /iêm/, /iêp/, /uôm/, /uôp/ (chú ý luật chính tả).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu của bài tập 1 - HD cho HS xác định để điền được vần /iêm/, /iêp/, /uôm/, /uôp/ vào chỗ chấm đúng luật chính tả, đúng nghĩa. - Nhận xét, chữa bài. <p>Bài tập 2: Đọc rồi nói</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho Hs nói tiếp đọc từng từ, chọn tranh để nói cho phù hợp. - Nhận xét, chữa bài. <p>Bài tập 3: Viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh nêu yêu cầu bài 3 Viết 1 dòng <i>iêm</i> cỡ nhỏ, Viết 1 dòng <i>iêp</i> cỡ nhỏ Viết 1 dòng <i>uôm</i> cỡ nhỏ, Viết 1 dòng <i>uôp</i> cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>chiêm chiếp</i>, cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>nướm nượp</i> cỡ nhỏ - Quan sát, kiểm soát quá trình viết. - Sửa chữa những điểm viết chưa chính xác, nhận xét, khuyến khích những H viết đúng. <p>Bài tập 4: Đọc bài trang 58.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu <p>Thực hiện theo quy trình mẫu:</p> <p>T. Hướng dẫn H đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho H đọc thầm (T kiểm soát việc đọc thầm của H). - T đọc mẫu 	<ul style="list-style-type: none"> - H nhắc lại yêu cầu - HS xác định để điền được vần /iêm/, /iêp/, /uôm/, /uôp/ vào chỗ chấm đúng luật chính tả, đúng nghĩa theo hướng dẫn. - Nhận xét, chữa bài. - Đọc và nói từ phù hợp với tranh - Tự làm bài theo hướng dẫn. - Nhận xét, chữa bài. - Viết Viết 1 dòng <i>iêm</i> cỡ nhỏ, Viết 1 dòng <i>iêp</i> cỡ nhỏ Viết 1 dòng <i>uôm</i> cỡ nhỏ, Viết 1 dòng <i>uôp</i> cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>chiêm chiếp</i>, cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>nướm nượp</i> cỡ nhỏ - Đọc Thực hiện theo quy trình mẫu: Nghe cô hướng dẫn đọc. - H đọc thầm - H khá đọc.

- Cho H đọc đồng thanh (cả lớp). - Cho H đọc cá nhân. - Cho H đọc thi đua theo nhóm, tổ. T. Theo dõi, sửa sai T. Đặt câu hỏi về nội dung bài đọc.	- H đọc đồng thanh (cả lớp). - H đọc cá nhân. - H đọc thi đua theo nhóm, tổ. Trả lời câu hỏi về nội dung bài đọc.
---	--

Tiết 2: Toán

VẼ ĐOẠN THẲNG CÓ ĐỘ DÀI CHO TRƯỚC (123)

I. MỤC TIÊU:

Biết dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét vẽ đoạn thẳng có độ dài dưới 10cm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

+ G/v và học sinh sử dụng thước có vạch chia thành từng xăng-ti-mét

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Ôn Định: + Hát – chuẩn bị đồ dùng học tập

2. Kiểm tra bài cũ:

+ 1 học sinh lên bảng làm bài 4/122

+ Học sinh nhận xét bài của bạn. G/v sửa sai chung

+ Nhận xét bài cũ – KTCB bài mới

3. Bài mới:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu cách vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước.</p> <p>- G/v hướng dẫn học sinh đặt thước lên tờ giấy trắng, tay trái giữ thước, tay phải cầm bút chấm 1 điểm trùng với vạch 0. Chấm 1 điểm trùng với vạch 4</p> <p>- Dùng bút nối từ điểm 0 đến điểm ở vạch 4, thẳng theo mép thước</p> <p>- Nhấc thước ra viết A vào điểm số 0 và B vào điểm số 4 của đoạn thẳng. Ta đã vẽ được đoạn thẳng</p> <p>- AB có độ dài 4 cm</p> <p>- G/v đi xem xét hình vẽ của học sinh, giúp đỡ học sinh yếu</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> <u>Bài 1:</u> G/v hướng dẫn vẽ các đoạn thẳng có độ dài 5 cm, 7 cm, 2 cm, 9 cm <p>- Yêu cầu học sinh tập các thao tác như trên và tập đặt tên các đoạn thẳng</p> <p>- G/v giúp đỡ học sinh yếu</p> <ul style="list-style-type: none"> <u>Bài 2:</u> <p>- Cho học sinh nêu tóm tắt của bài toán rồi nêu bài toán và tự giải miệng</p> <p>- G/v treo bảng tóm tắt bài toán</p> <p>- Học sinh tự giải bài toán</p> <p>- 1 học sinh lên sửa bài</p>	<p>- Học sinh lấy vở nháp, thực hiện từng bước theo sự hướng dẫn của G/v</p> <p>-</p> <p>- Học sinh vẽ vào vở</p> <p>- Từng đôi học sinh</p> <p>- Học sinh nêu bài toán. Đoạn thẳng AB dài 5 cm. Đoạn thẳng BC dài 3cm. Hỏi cả 2 đoạn thẳng dài bao nhiêu cm ?</p>

<p>-G/v nhận xét, sửa sai chung</p> <p><u>-Bài 3:</u></p> <p>-Nêu yêu cầu của bài tập. G/v giải thích rõ yêu cầu của bài</p> <p>-G/v uốn nắn, hướng dẫn thêm cho học sinh yếu</p>	<p><u>Bài giải:</u></p> <p>Cả 2 đoạn thẳng dài là:</p> $5 + 3 = 8 \text{ (cm)}$ <p>Đáp số: 8cm</p> <p>-Học sinh tự suy nghĩ vẽ theo nhiều cách (trên bảng con).</p>
---	--

4. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét tiết học. Tuyên dương học sinh tích cực hoạt động
- Dặn học sinh ôn bài.
- Chuẩn bị bài cho ngày hôm sau: **Luyện tập chung**

Thứ 3 ngày 01 tháng 03 năm 20...

Tiết 1+2: TV – CGD

Vần /eng/, /ec/, /ong/, /oc/, /ông/, /ôc/.

Buổi chiều

Tiết 1:Tiếng Việt*: TV – CGD

Vần /eng/, /ec/, /ong/, /oc/, /ông/, /ôc/.

MỤC TIÊU

- Điền được Vần /eng/, /ec/, /ong/, /oc/, /ông/, /ôc/ vào chỗ chấm đúng luật chính tả, đúng nghĩa.
- Nói được từ phù hợp với tranh.
- Viết được các vần /eng/, /ec/, /ong/, /oc/, /ông/, /ôc/ Viết được các từ: *eng éc, quả bóng, học bài, chăn bông, cái cốc.*
- Đọc được bài đọc trang 59.

II.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><u>Bài tập 1:</u> Điền vần /eng/, /ec/, /ong/, /oc/, /ông/, /ôc/ (chú ý luật chính tả).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu của bài tập 1 - HD cho HS xác định để điền được vần /eng/, /ec/, /ong/, /oc/, /ông/, /ôc/ vào chỗ chấm đúng luật chính tả, đúng nghĩa. - Nhận xét, chữa bài. <p>Bài tập 2: Đọc rồi nói</p>	<ul style="list-style-type: none"> - H nhắc lại yêu cầu - HS xác định để điền được vần /eng/, /ec/, /ong/, /oc/, /ông/, /ôc/ vào chỗ chấm đúng luật chính tả, đúng nghĩa theo hướng dẫn. - Nhận xét, chữa bài.

<p>- Cho Hs nối tiếp đọc từng từ, chọn tranh để nối cho phù hợp. - Nhận xét, chữa bài. Bài tập 3: Viết - Yêu cầu học sinh nêu yêu cầu bài 3 Viết 1 dòng <i>eng</i> cỡ nhỏ, Viết 1 dòng <i>ec</i> cỡ nhỏ, Viết 1 dòng <i>ong</i> cỡ nhỏ, Viết 1 dòng <i>oc</i> cỡ nhỏ Viết 1 dòng <i>ông</i> cỡ nhỏ, Viết 1 dòng <i>ôc</i> cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>eng éc</i> cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>quả bóng</i> cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>học bài</i> cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>chăn bông</i> cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>cái cốc</i> cỡ nhỏ - Quan sát, kiểm soát quá trình viết. - Sửa chữa những điểm viết chưa chính xác, nhận xét, khuyến khích những H viết đúng. Bài tập 4: Đọc bài trang 60. - Nêu yêu cầu Thực hiện theo quy trình mẫu: T. Hướng dẫn H đọc. - Cho H đọc thầm (T kiểm soát việc đọc thầm của H). - T đọc mẫu - Cho H đọc đồng thanh (cả lớp). - Cho H đọc cá nhân. - Cho H đọc thi đua theo nhóm, tổ. T. Theo dõi, sửa sai T. Đặt câu hỏi về nội dung bài đọc.</p>	<p>- Đọc và nối từ phù hợp với tranh - Tự làm bài theo hướng dẫn. - Nhận xét, chữa bài. - Viết Viết 1 dòng <i>eng</i> cỡ nhỏ, Viết 1 dòng <i>ec</i> cỡ nhỏ, Viết 1 dòng <i>ong</i> cỡ nhỏ, Viết 1 dòng <i>oc</i> cỡ nhỏ Viết 1 dòng <i>ông</i> cỡ nhỏ, Viết 1 dòng <i>ôc</i> cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>eng éc</i> cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>quả bóng</i> cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>học bài</i> cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>chăn bông</i> cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>cái cốc</i> cỡ nhỏ - Đọc Thực hiện theo quy trình mẫu: Nghe cô hướng dẫn đọc. - H đọc thầm - H khá đọc. - H đọc đồng thanh (cả lớp). - H đọc cá nhân. - H đọc thi đua theo nhóm, tổ. Trả lời câu hỏi về nội dung bài đọc.</p>
---	---

Tiết 4: Toán:

LUYỆN TẬP CHUNG (124)

I. MỤC TIÊU:

Có kĩ năng đọc, viết, đếm các số đến 20; biết cộng (không nhớ) các số trong phạm vi 20; biết giải bài toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: + Sách GK, bảng phụ kẻ các bài tập 1, 2, 3, 4/124/ SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Ôn Định: + Hát – chuẩn bị đồ dùng học tập

2. Kiểm tra bài cũ:

+ Gọi 3 học sinh lên vẽ các đoạn thẳng có độ dài: 9 cm, 7 cm, 10 cm.

+ Nhận xét bài cũ – KTCB bài mới:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Bài mới: <u>Hoạt động 1</u> : Làm BT 1, 2, 3, 4. G/v hướng dẫn học sinh tự làm bài tập	

Bài 1: - G/v cho học sinh tự làm bài

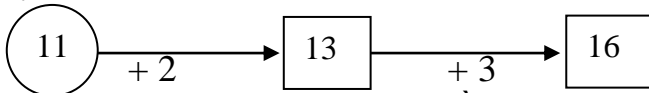
-Khuyến khích học sinh viết theo thứ tự từ 1 đến 20 và viết theo thứ tự mà học sinh cho là hợp lý nhất. Chẳng hạn có thể nêu 2 cách viết như sau:

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20

-Khi chữa bài nên cho học sinh đọc các số theo thứ tự từ 1 đến 20

Bài 2: Học sinh tự nêu nhiệm vụ “ Điền số thích hợp vào ô trống “

-Khi chữa bài nên cho học sinh đọc, chẳng hạn:



-Đọc là: Mười một cộng hai bằng mười ba, mười ba cộng ba bằng mười sáu

Bài 3: Cho học sinh nêu bài toán, nêu tóm tắt rồi tự giải và tự viết bài giải

-Chẳng hạn:

-Tóm tắt:

Có: 12 bút xanh

Có: 3 bút đỏ

Tất cả có: ... bút ?

Bài 4: Cho học sinh tự giải thích mẫu, chẳng hạn $13 + 1 = 14$ Viết 14 vào ô trống

-Học sinh tự nêu nhiệm vụ: Viết các số từ 1 đến 20 vào ô trống rồi tự làm và chữa bài.

- 1 em lên bảng chữa bài

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20

- Học sinh tự làm bài

-1 Học sinh lên bảng chữa bài

-Học sinh đọc bài toán và tự giải

-Bài giải :

Số bút có tất cả là:

$$12 + 3 = 15 \text{ bút}$$

Đáp số: 15 bút

-Học sinh tự làm bài rồi chữa bài

4. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét tiết học. Tuyên dương học sinh hoạt động tốt

- Chuẩn bị bài ngày mai: **Luyện tập chung**

Tiết 2: Toán*:

TH TIẾT 89 VẼ ĐOẠN THẲNG CÓ ĐỘ DÀI CHO TRƯỚC

I. MỤC TIÊU:

Giúp HS củng cố về cách dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét vẽ đoạn thẳng có độ dài dưới 10cm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

+ G/v và học sinh sử dụng thước có vạch chia thành từng xăng-ti-mét.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Ôn Định: + Hát – chuẩn bị đồ dùng học tập

2. Kiểm tra bài cũ: + Nhận xét bài cũ – KTCB bài mới

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Bài mới: <u>Hoạt động 1:</u> Thực hành	
<u>Bài 1:</u> G/v hướng dẫn vẽ các đoạn thẳng có độ	- Học sinh vẽ vào vở

<p>dài AB 3cm, CD 6cm, -Yêu cầu học sinh tập các thao tác như trên. -G/v giúp đỡ học sinh yếu Bài 2:-Cho học sinh nêu tóm tắt của bài toán rồi nêu bài toán và tự giải miệng -G/v treo bảng tóm tắt bài toán</p> <p>-Học sinh tự giải bài toán -1 học sinh lên sửa bài -G/v nhận xét, sửa sai chung</p> <p>Bài 3: G/v hướng dẫn vẽ các đoạn thẳng có độ dài CD 11cm, EG 5cm, -Yêu cầu học sinh tập các thao tác như trên. -G/v giúp đỡ học sinh yếu Bài 4: -Cho học sinh nêu tóm tắt của bài toán rồi nêu bài toán và tự giải miệng -G/v treo bảng tóm tắt bài toán</p> <p>-Học sinh tự giải bài toán -1 học sinh lên sửa bài -G/v nhận xét, sửa sai chung</p>	<p>-Từng đôi học sinh</p> <p>-Học sinh nêu tóm tắt -Học sinh nêu bài toán. Đoạn thẳng CD dài 11 cm. Đoạn thẳng EG dài 5cm. Hỏi cả 2 đoạn thẳng dài bao nhiêu cm ?</p> <p>Bài giải: Cả 2 đoạn thẳng dài là: $11 + 5 = 16 (cm)$ Đáp số: 8cm</p> <p>- Học sinh vẽ vào vở -Từng đôi học sinh</p> <p>-Học sinh nêu tóm tắt -Học sinh nêu bài toán. Đoạn thẳng AB dài 5 cm. Đoạn thẳng BC dài 3cm. Hỏi cả 2 đoạn thẳng dài bao nhiêu cm ?</p> <p>Bài giải: Cả 2 đoạn thẳng dài là: $5 + 3 = 8 (cm)$ Đáp số: 8cm</p>
--	--

4. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét tiết học. Tuyên dương học sinh tích cực hoạt động
- Dặn học sinh ôn bài.
- Chuẩn bị bài cho ngày hôm sau: **Luyện tập chung**

Thứ 4 ngày 02 tháng 03 năm 20...

Tiết 1 + 2: TV – CGD

Vần /ung/, /uc/, /ung/, /uc/.

Tiết 3: Tiếng Việt* TV – CGD

Vần /ung/, /uc/, /ung/, /uc/

MỤC TIÊU

- Điền được **Vần /ung/, /uc/, /ung/, /uc/** vào chỗ chấm đúng luật chính tả, đúng nghĩa.
- Nói được từ phù hợp với tranh.
- Viết được các vần **/ung/, /uc/, /ung/, /uc/** Viết được các từ: *Chung sức, chúc mừng*
- Đọc được bài đọc trang 61.

II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Bài tập 1: Điền vần /ung/, /uc/, /ung/, /uc/	

<p>(chú ý luật chính tả).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu của bài tập 1 - HD cho HS xác định để điền được vần /ung/, /uc/, /ung/, /uc/ vào chỗ chấm đúng luật chính tả, đúng nghĩa. - Nhận xét, chữa bài. <p>Bài tập 2: Đọc rồi nói</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho Hs nói tiếp đọc từng từ, chọn tranh để nói cho phù hợp. - Nhận xét, chữa bài. <p><u>Bài tập 3: Viết</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh nêu yêu cầu bài 3 Viết 1 dòng <i>ung</i> cỡ nhỏ, Viết 1 dòng <i>uc</i> cỡ nhỏ, Viết 1 dòng <i>ung</i> cỡ nhỏ, Viết 1 dòng <i>uc</i> cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>Chung sức</i> cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>chúc mừng</i> cỡ nhỏ - Quan sát, kiểm soát quá trình viết. - Sửa chữa những điểm viết chưa chính xác, nhận xét, khuyến khích những H viết đúng. <p><u>Bài tập 4: Đọc bài trang 61.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu Thực hiện theo quy trình mẫu: T. Hướng dẫn H đọc. - Cho H đọc thầm (T kiểm soát việc đọc thầm của H). - T đọc mẫu - Cho H đọc đồng thanh (cả lớp). - Cho H đọc cá nhân. - Cho H đọc thi đua theo nhóm, tổ. T. Theo dõi, sửa sai T. Đặt câu hỏi về nội dung bài đọc. 	<ul style="list-style-type: none"> - H nhắc lại yêu cầu - HS xác định để điền được vần /ung/, /uc/, /ung/, /uc/ vào chỗ chấm đúng luật chính tả, đúng nghĩa theo hướng dẫn. - Nhận xét, chữa bài. <ul style="list-style-type: none"> - Đọc và nói từ phù hợp với tranh - Tự làm bài theo hướng dẫn. - Nhận xét, chữa bài. <ul style="list-style-type: none"> - Viết Viết 1 dòng <i>ung</i> cỡ nhỏ, Viết 1 dòng <i>uc</i> cỡ nhỏ, Viết 1 dòng <i>ung</i> cỡ nhỏ, Viết 1 dòng <i>uc</i> cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>Chung sức</i> cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>chúc mừng</i> cỡ nhỏ <ul style="list-style-type: none"> - Đọc Thực hiện theo quy trình mẫu: Nghe cô hướng dẫn đọc. - H đọc thầm - H khá đọc. - H đọc đồng thanh (cả lớp). - H đọc cá nhân. - H đọc thi đua theo nhóm, tổ. <p>Trả lời câu hỏi về nội dung bài đọc.</p>
---	--

Tiết 4: Toán

LUYỆN TẬP CHUNG (125)

I. MỤC TIÊU:

Thực hiện được cộng, trừ nhẩm, so sánh các số trong phạm vi 20; vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước; biết giải bài toán có nội dung hình học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC+ Bảng phụ ghi bài tập 2, 4/125.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Ôn Định: + Hát – chuẩn bị đồ dùng học tập

2. Kiểm tra bài cũ:

+ HS làm bảng: $13 - 3 =$

$4 + 15 =$

$11 + 4 =$

+ Học sinh nhận xét, sửa sai chung.

+ Nhận xét bài cũ – KTCB bài mới

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>Bài mới: <u>Hoạt động 1: Luyện tập 1, 2, 3, 4</u></p> <p><u>Bài 1:</u> -Khuyến khích học sinh tính nhẩm -Khi sửa bài nên cho học sinh đọc các phép tính và kết quả tính. Chẳng hạn: $11 + 4 + 2 = 17$ đọc là: <i>mười một cộng bốn bằng mười lăm, mười lăm cộng hai bằng mười bảy</i></p> <p><u>Bài 2:</u> -Yêu cầu học sinh nêu nhiệm vụ phải làm</p> <p><u>Bài 3:</u> -Khi chữa bài có thể cho học sinh đổi vở cho nhau để kiểm tra độ dài đoạn thẳng, vẽ được có đúng bằng 4 cm không ?</p> <p><u>Bài 4:</u> -Vì bài toán được tóm tắt bằng hình vẽ, nên theo hình vẽ của SGK thì độ dài đoạn thẳng AC bằng tổng độ dài của đoạn thẳng AB và BC.</p> <p>4.<u>Củng cố dẫn dò:</u> - Nhận xét tiết học. Tuyên dương - Chuẩn bị bài: Các số tròn chục</p>	<p>-Học sinh nêu yêu cầu: “Tính” Học sinh tự làm bài.</p> <p>-1 học sinh lên bảng chữa bài.</p> <p>-Học sinh tự nêu nhiệm vụ (đọc “lệnh”) rồi làm và chữa bài -Khi chữa bài học sinh khoanh vào</p> <p>a) Số lớn nhất 18</p> <p>b) Số bé nhất 10</p> <p>-Học sinh tự nêu nhiệm vụ phải làm rồi tự làm - 1 em lên bảng chữa bài -Cho học sinh tự làm bài và chữa bài Như vậy có bài giải như sau: <i>Bài giải:</i> Độ dài đoạn thẳng AC là: $3 + 6 = 9 (cm)$ Đáp số: 9 cm</p>

Thứ 5 ngày 03 tháng 03 năm 20...

Tiết 2+ 3: TV – CGD

Vần /iêng/, /iêc/

Tiết 4: TV – CGD

Vần /iêng/, /iêc/

MỤC TIÊU

- Điền được *Vần /iêng/, /iêc/* vào chỗ chấm đúng luật chính tả, đúng nghĩa.
- Nói được từ phù hợp với tranh.
- Viết được các vần */iêng/, /iêc/* Viết được các từ: *kiêng bếp, diễn xiếc.*
- Đọc được bài đọc trang 62.

II.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><u>Bài tập 1:</u> Điền vần <i>/iêng/, /iêc/</i> (chú ý luật chính tả).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu của bài tập 1 - HD cho HS xác định để điền được vần <i>/iêng/, /iêc/</i> vào chỗ chấm đúng luật chính 	<ul style="list-style-type: none"> - H nhắc lại yêu cầu - HS xác định để điền được vần <i>/iêng/, /iêc/</i> vào chỗ chấm đúng luật chính tả,

<p>tả, đúng nghĩa. - Nhận xét, chữa bài. Bài tập 2: Đọc rồi nói - Cho Hs nối tiếp đọc từng từ, chọn tranh để nối cho phù hợp. - Nhận xét, chữa bài. <u>Bài tập 3: Viết</u> - Yêu cầu học sinh nêu yêu cầu bài 3 Viết 1 dòng <i>iêng</i> cỡ nhỏ, Viết 1 dòng <i>iêc</i> cỡ nhỏ, Viết 1 dòng: <i>kiêng bép</i>, cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>diễn xiếc</i> cỡ nhỏ - Quan sát, kiểm soát quá trình viết. - Sửa chữa những điểm viết chưa chính xác, nhận xét, khuyến khích những H viết đúng. <u>Bài tập 4: Đọc bài trang 62.</u> - Nêu yêu cầu Thực hiện theo quy trình mẫu: T. Hướng dẫn H đọc. - Cho H đọc thầm (T kiểm soát việc đọc thầm của H). - T đọc mẫu - Cho H đọc đồng thanh (cả lớp). - Cho H đọc cá nhân. - Cho H đọc thi đua theo nhóm, tổ. T. Theo dõi, sửa sai T. Đặt câu hỏi về nội dung bài đọc.</p>	<p>đúng nghĩa theo hướng dẫn. - Nhận xét, chữa bài. - Đọc và nối từ phù hợp với tranh - Tự làm bài theo hướng dẫn. - Nhận xét, chữa bài. - Viết Viết 1 dòng <i>iêng</i> cỡ nhỏ, Viết 1 dòng <i>iêc</i> cỡ nhỏ, Viết 1 dòng: <i>kiêng bép</i>, cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>diễn xiếc</i> cỡ nhỏ - Đọc Thực hiện theo quy trình mẫu: Nghe cô hướng dẫn đọc. - H đọc thầm - H khá đọc. - H đọc đồng thanh (cả lớp). - H đọc cá nhân. - H đọc thi đua theo nhóm, tổ. Trả lời câu hỏi về nội dung bài đọc.</p>
--	---

Buổi chiều
Tiết 1: Toán

CÁC SỐ TRÒN CHỤC (Tr126)

I. MỤC TIÊU: Nhận biết các số tròn chục. Biết đọc, viết, so sánh các số tròn chục.

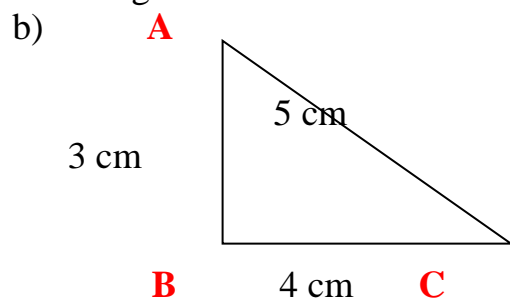
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

+ 9 bó que tính mỗi bó có 1 chục que tính

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Ôn Định: + Hát – chuẩn bị đồ dùng học tập

2. Kiểm tra bài cũ: HS làm bài tập. 2 em lên bảng vẽ hình và ghi số đo trên mỗi hình:



+G/v kiểm tra đúng sai
+ Nhận xét bài cũ – KTCB bài mới

3. Bài mới:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><u>Hoạt động 1:</u>Giới thiệu các số tròn chục</p> <p>1. Giới thiệu số tròn chục:</p> <ul style="list-style-type: none"> - G/v hướng dẫn học sinh lấy 1 bó (1chục) que tính và nói: “<i>có 1chục que tính</i>” - G/v hỏi: 1 chục còn gọi là bao nhiêu ? - G/v viết: 10 lên bảng -G/v hướng dẫn học sinh nói: “<i>Có 2 chục que tính</i> “ - 2 chục còn gọi là bao nhiêu ? - G/v viết 20 lên bảng - 3 chục còn gọi là bao nhiêu ? - G/v viết 30 lên bảng - Cho học sinh quan sát hình trong SGK để nêu được -G/v hướng dẫn học sinh lần lượt tương tự như trên đến 90 <p><u>Hoạt Động 2:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> -G/v hướng dẫn học sinh đếm theo chục từ 1 chục đến 9 chục và đọc theo thứ tự ngược lại -Yêu cầu học sinh đọc các tròn chục theo thứ tự từ 10 đến 90 và ngược lại -G/v giới thiệu: Các số tròn chục từ 10 đến 90 là những số có 2 chữ số. Chẳng hạn: 30 có 2 chữ số là 3 và 0 <p><u>Hoạt Động 3:</u> Thực hành bài 1, 2, 3.</p> <p><u>Bài 1 :</u> Hướng dẫn học sinh nêu cách làm bài rồi làm bài và chữa bài trên bảng lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> -G/v cho học sinh chữa bài trên bảng lớp <p><u>Bài 2:</u>G/v hướng dẫn học sinh nhận xét dãy số tròn chục theo thứ tự từ bé đến lớn (a) và thứ tự lớn đến bé (b)</p> <p><u>Bài 3:</u> So sánh các số tròn chục</p> <ul style="list-style-type: none"> -G/v lưu ý các trường hợp $40 < 80 \qquad 90 > 60$ $80 > 40 \qquad 60 < 90$ <p>4.<u>Củng cố dẫn dò:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. Tuyên dương học sinh hoạt động tốt - Chuẩn bị bài hôm sau: Luyện tập 	<ul style="list-style-type: none"> -Học sinh lấy 1 bó que tính và nói <i>có 1 chục que tính</i> -10 (mười) - 20 (hai mươi) - Học sinh tiếp tục lấy 3 bó que tính rồi nói có 3 chục que tính - (ba mươi) 30 - Gọi học sinh đọc lại ba mươi -Có 4 bó chục que tính; 4 chục còn gọi là bốn mươi. Bốn mươi được viết số 4 trước số 0 sau, đọc là bốn mươi -Cá nhân - đt -10 em đọc – đt -Học sinh nêu yêu cầu bài 1: Viết (theo mẫu) đọc số, viết số -Học sinh nêu yêu cầu: Viết số tròn chục thích hợp vào ô trống -Gọi vài học sinh đọc lại bài làm của mình (kết hợp giữa đọc số và viết số) -Học sinh nêu yêu cầu:Điền dấu <, >, =vào chỗ trống - Cho học sinh tự làm bài - 3 em lên bảng chữa bài

I. MỤC TIÊU:

Giúp HS củng cố về cách thực hiện cộng, trừ nhẩm, biết giải bài toán có nội dung hình học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: VTH**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

1. Ôn Định: + Hát – chuẩn bị đồ dùng học tập
2. Kiểm tra bài cũ: + Nhận xét bài cũ – KTCB bài mới

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>Bài mới: <u>Hoạt động 1: Thực hành</u></p> <p><u>Bài 1:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nêu yêu cầu bài - HS trao đổi nêu cách làm bài - HS tự làm bài - Khi sửa bài nên cho học sinh đọc các phép tính và kết quả tính. Chẳng hạn: $13 + 3 = 16$ đọc là: mười ba cộng ba bằng mười sáu. <p><u>Bài 2:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh nêu nhiệm vụ phải làm <p><u>Bài 3:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích học sinh tính nhẩm - Khi chữa bài có thể cho học sinh đổi vở cho nhau để kiểm tra. <p><u>Bài 4:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Vì bài toán được tóm tắt bằng hình vẽ, nên theo hình vẽ của VTH thì độ dài đoạn thẳng AC bằng tổng độ dài của đoạn thẳng AB và BC. Do đó ta có bài giải như sau: <p style="text-align: center;"><i>Bài giải:</i></p> <p style="text-align: center;">Độ dài đoạn thẳng AC là:</p> <p style="text-align: center;">$5 + 4 = 9 (cm)$</p> <p style="text-align: right;">Đáp số: 9 cm</p> <p>4. <u>Củng cố dặn dò:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. Tuyên dương - Chuẩn bị bài: Các số tròn chục 	<p>HS nêu yêu cầu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trao đổi nêu cách làm bài - Tự làm bài <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu yêu cầu: - Học sinh tự làm bài. - 1 học sinh lên bảng chữa bài. - Học sinh tự nêu nhiệm vụ rồi làm và chữa bài - Nhận xét, chữa bài. <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tự nêu nhiệm vụ phải làm rồi tự làm - 1 em lên bảng chữa bài <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh tự làm bài và chữa bài

Thứ 6 ngày 04 tháng 03 năm 20...

Tiết 2 + 3: TV – CGD

Vân /uông/, /uôc/, /ương/, /uớc/.

Tiết 4: Tự học TV – CGD

Vân /uông/, /uôc/, /ương/, /uớc/.

MỤC TIÊU

- Điền được **V**ân /uông/, /uôc/, /ương/, /uớc/ vào chỗ chấm đúng luật chính tả, đúng nghĩa.

- Nói được từ phù hợp với tranh.
- Viết được các vần /ông/, /ôc/, /ong/, /oc/ Viết được các từ: *đồng ruộng, lọ thuốc, gương lược*.
- Đọc được bài đọc trang 63.

II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><u>Bài tập 1:</u> Điền vần /ông/, /ôc/, /ong/, /oc/ (chú ý luật chính tả).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu của bài tập 1 - HD cho HS xác định để điền được vần /ông/, /ôc/, /ong/, /oc/ vào chỗ chấm đúng luật chính tả, đúng nghĩa. - Nhận xét, chữa bài. <p><u>Bài tập 2:</u> Đọc rồi nói</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho Hs nối tiếp đọc từng từ, chọn tranh để nói cho phù hợp. - Nhận xét, chữa bài. <p><u>Bài tập 3:</u> Viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh nêu yêu cầu bài 3 Viết 1 dòng <i>ông</i> cỡ nhỏ, Viết 1 dòng <i>ôc</i> cỡ nhỏ, Viết 1 dòng <i>ong</i> cỡ nhỏ, Viết 1 dòng <i>oc</i> cỡ nhỏ, Viết 1 dòng: <i>đồng ruộng</i>, cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>lọ thuốc</i>, cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>gương lược</i> cỡ nhỏ - Quan sát, kiểm soát quá trình viết. - Sửa chữa những điểm viết chưa chính xác, nhận xét, khuyến khích những H viết đúng. <p><u>Bài tập 4:</u> Đọc bài trang 63.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu <p>Thực hiện theo quy trình mẫu:</p> <p>T. Hướng dẫn H đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho H đọc thầm (T kiểm soát việc đọc thầm của H). - T đọc mẫu - Cho H đọc đồng thanh (cả lớp). - Cho H đọc cá nhân. - Cho H đọc thi đua theo nhóm, tổ. <p>T. Theo dõi, sửa sai</p> <p>T. Đặt câu hỏi về nội dung bài đọc.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - H nhắc lại yêu cầu - HS xác định để điền được vần /ông/, /ôc/, /ong/, /oc/ vào chỗ chấm đúng luật chính tả, đúng nghĩa theo hướng dẫn. - Nhận xét, chữa bài. - Đọc và nói từ phù hợp với tranh - Tự làm bài theo hướng dẫn. - Nhận xét, chữa bài. - Viết Viết 1 dòng <i>ông</i> cỡ nhỏ, Viết 1 dòng <i>ôc</i> cỡ nhỏ, Viết 1 dòng <i>ong</i> cỡ nhỏ, Viết 1 dòng <i>oc</i> cỡ nhỏ, Viết 1 dòng: <i>đồng ruộng</i>, cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>lọ thuốc</i>, cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>gương lược</i> cỡ nhỏ - Đọc Thực hiện theo quy trình mẫu: Nhẹ cô hướng dẫn đọc. - H đọc thầm - H khá đọc. - H đọc đồng thanh (cả lớp). - H đọc cá nhân. - H đọc thi đua theo nhóm, tổ. Trả lời câu hỏi về nội dung bài đọc.

Tiết 5: SHL

Đánh giá tuần 23 - Phương hướng tuần 24

I. Mục tiêu:

- Giúp HS nắm được toàn bộ những diễn biến và tình hình học tập của lớp trong tuần

- Biết tìm ra nguyên nhân của các nhược điểm để có hướng phân đầu cho tuần sau.

II. Chuẩn bị:

- GV tổng hợp kết quả học tập.
- Xây dựng phương hướng tuần 24

III. Tiến hành

I. Đánh giá tuần 23

1- Ưu điểm:

- HS đi học đầy đủ, không còn chậm so với giờ quy định.
- Vệ sinh lớp sạch sẽ, trang phục gọn gàng.
- Ý thức học tập đã đi vào nề nếp.

2- Tồn tại:

- Còn rụt rè khi phát biểu ý kiến,
- 1 Số bạn viết còn chậm, chưa chú ý.

II. Phương hướng tuần 24:

+ Nêu chỉ tiêu phân đầu:

- Trong lớp chú ý nghe giảng, hăng hái phát biểu ý kiến.
- Học bài và làm bài đầy đủ trước khi đến lớp.
- Giúp bạn còn đọc chậm đọc được bài.

+ Cho HS giơ tay biểu quyết và hứa.

III- Tổng kết

- Cho cả lớp bình chọn HS ngoan và chăm học nhất trong tuần: Vũ, Tuyền, Giao, Trang...

- Cho HS nêu kết quả bình chọn
- Tuyên dương những HS chăm ngoan
- Nhắc nhở những em khác cần cố gắng.
